

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ - ST
Ngày 28-4-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đỗ Quỳnh**.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Sơn Thạch;
- Ông Lương Kiều Vũ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Diệp Linh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị X**, sinh năm 1998; Số căn cước công dân 0151980055977.

Địa chỉ: **Thôn N, xã C, tỉnh Lào Cai**; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Vương Văn Đ**, sinh năm 1993; Số căn cước công dân 015093007598.

Địa chỉ: **Thôn N, xã C, tỉnh Lào Cai**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đến ngày 12 tháng 12 năm 2025 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị **Hoàng Thị X** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **X** và anh **Đỗ Đăng K** kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại **Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái nay là xã C, tỉnh Lào Cai** ngày 22/7/2019. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm

2022, không ai còn quan tâm đến nhau. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Văn Đ.

Về con chung: Chị X và anh Đ có 01 con chung là: Vương Bích N, sinh ngày 16-8-2019. Ly hôn chị X có yêu cầu anh Đ trực T chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị X không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản cho anh Đ, nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

Tại đơn xin xác nhận ngày 18-12-2025 của chị Hoàng Thị X, trưởng Thôn Nà Ta, xã C và UBND xã C xác nhận về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn và con chung giữa chị X và anh Đ Đ1 như chị X trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật của vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị X. Do bị đơn anh Vương Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã C, tỉnh Lào Cai. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai có thẩm quyền giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X, anh Vương Văn Đ kết H ngày 22-7-2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái nay là xã C, tỉnh Lào Cai. Việc kết hôn tuân thủ đúng các quy định tại Điều 8, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, qua lời khai của Chị X, trong quá trình chung sống chị X, anh Đ Đ1 phát S mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị X, anh Đ Đ1 xảy ra mâu thuẫn là đúng thực tế, phù hợp với xác nhận ngày 18-12-2025 của trưởng thôn Thôn Nà T1, xã C và UBND xã C, tỉnh Lào Cai.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị X, anh Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét

xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Hoàng Thị X** được ly hôn với anh **Vương Văn Đ**.

[3] Về con chung: Chị **X**, anh **Đ** có 01 con chung là **Vương Bích N**, sinh ngày 16-8-2019.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị **X** là để anh **Đ** trực tiếp nuôi con là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị **X** và anh **Đ** đã ly thân từ năm 2022, cháu **Vương Bích N** hiện đang ở với bố tại **Thôn N, xã C, tỉnh Lào Cai**. Anh **Đ** làm công việc tự do tại địa phương, có thu nhập. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cũng như không ảnh hưởng đến tâm lý của con chung, căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị **X**, giao con chung **Vương Bích N** cho anh **Vương Văn Đ** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị **X** không cấp dưỡng nuôi con chung, anh **Đ** không có lời khai về việc cấp dưỡng nên chị **X** không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **Hoàng Thị X** phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hoàng Thị X** được ly hôn với anh **Vương Văn Đ**.

2- Về con chung: Giao cháu **Vương Bích N**, sinh ngày 16-8-2019 cho anh **Vương Văn Đ** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; chị **Hoàng Thị X** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị **Hoàng Thị X** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: 0002260 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị X đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị X và anh Vương Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

5- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 2-Lào Cai;
- UBND xã Cẩm Nhân, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 2-Lào Cai;
- UBND xã Cẩm Nhân, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 2-Lào Cai;
- UBND xã Cẩm Nhân, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh